

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 399/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Cao Thị Mỹ L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 39/11H đường H, Khu phố 1, phường T, Quận F, Thành phố H.

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 45/9 đường N, phường T, Quận F, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lê Văn N cùng trình bày: Bà L và ông N qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận F, Thành phố H vào năm 2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không quan tâm, chia sẻ yêu thương nhau, không thể nói chuyện được với nhau. Cả hai đã nhiều lần ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn tìm tiếng nói chung trong cuộc sống để gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Đến nay cả hai đã không còn tình cảm với nhau nữa.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông N và bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lê Văn N xác nhận không có.

[3] Về tài sản chung: Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lê Văn N xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lê Văn N xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lê Văn N chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Cao Thị Mỹ L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2019, đăng ký ngày 31/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận F, Thành phố H).

1.2 Về nuôi con chung: Cả hai đương sự xác nhận không có

1.3 Về tài sản chung: Cả hai đương sự xác nhận không có.

1.4 Về nợ chung: Cả hai đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn N và bà Cao Thị Mỹ L chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0014547 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn N và bà Cao Thị Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- **Hà Thị Huyền** hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thu).

THẨM PHÁN